

Bản án số: 180/2026/HS-ST
Ngày: 20/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Đức

Ông Nguyễn Minh Hoan

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Võ Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2026/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2026/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh ngày: 18 tháng 6 năm 1973, tại phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu phố H1, phường H, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh); CCCD số 022xxxxxxxxx cấp ngày 28/6/2021; nghề nghiệp: lái xe ô tô tư nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị L; vợ: Bùi Thị T (đã chết); con: có 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2017, lớn nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Tạm hoãn xuất cảnh, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** ông Ngô Văn T1 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: ông Ngô Văn T2, sinh năm: 1980; địa chỉ: khu V2, phường M, tỉnh Quảng Ninh (ông T2 được bà Đỗ Thị Kim T3, ông Ngô Khánh T4 cử đại diện theo văn bản cử người đại diện ngày 18/5/2026 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nhân Bình); vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** bà Đỗ Thị Kim T3, sinh năm: 1962; địa chỉ: khu V2, phường M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/05/2026, Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, không dương tính với nồng độ cồn và ma túy) điều khiển xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu TRUONG GIANG, màu xanh, biển kiểm soát 14C-xxx.xx di chuyển trên Quốc lộ 18, theo hướng phường V đi phường Đ. Khi đến Km 89 +500 khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 18 với đường N thuộc khu B, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, H bật xi nhan phải, điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải từ làn đường hỗn hợp Quốc lộ 18 đi vào đường N, do H không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách để đảm bảo an toàn dẫn đến cánh cửa bên phải xe ô tô, phần đầu ca bin va chạm với gáo gương, tay nắm bên trái xe mô tô Honda Blade, màu xanh - đen, dung tích 109cm³, biển kiểm soát 14Z1-xxx.xx do ông Ngô Văn T1 điều khiển đi song song bên phải cùng chiều. Xảy ra tai nạn xe mô tô bị trượt rê, văng dưới nền đường từ đầu ba đờ sóc bên phải xe ô tô sang đầu ba đờ sóc bên trái xe ô tô và dừng lại tại vỉa hè (giáp làn đường N hướng Ủy ban nhân dân phường Đ đi Quốc lộ 18), đồng thời ông T1 ngã văng khỏi xe, trượt trên mặt đường, sau đó bị dàn lốp bánh sau bên phải xe ô tô chèn, đè qua người. Hậu quả: ông T1 tử vong tại hiện trường, 02 phương tiện xe ô tô, mô tô bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 09/5/2026, xác định: hiện trường không còn nguyên vẹn (do người và các phương tiện lưu thông qua lại). Vị trí xảy ra vụ tai nạn tại đoạn ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 18 với đường N, thuộc khu B, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh rộng 40,3m. Đường Quốc lộ 18 có dải phân cách cố định ở giữa chia làm hai phần đường hướng đi ngược chiều nhau. Phần đường (hướng Quốc lộ 18 giao với đường N) có ba làn đường được phân chia bởi vạch sơn màu trắng, làn đường dành riêng cho xe ô tô giáp giải phân cách rộng 3,4m; làn đường hỗn hợp rộng 3,3m và làn xe thô sơ rộng 1,5m. Tại lối rẽ vào đường N là vạch sơn đứt đoạn màu trắng, làn xe thô sơ rộng 2,2m so với mép cống bên phải. Đường N có vạch sơn màu vàng nét đứt ở giữa tâm đường phân chia làm hai làn đường, làn đường hướng Quốc lộ 18 đi Ủy ban nhân dân phường Đ rộng 3,4m; làn đường chiều ngược lại rộng 3,2m. Lấy mép vạch sơn màu trắng, liền bên trái làm mép chuẩn; lấy Cột biển báo “Cấm xe ô tô tải, xe từ 04 trục trở lên” là mốc chuẩn. Các dấu vết tại hiện trường:

(1). Vết cày xước mặt đường (vết 01) kích thước (0,05x0,02)m: nằm trên làn đường xe thô sơ Quốc lộ 18 theo hướng phường V đi phường Đ, đầu vết cách mép chuẩn 0,65m, cách mốc chuẩn 6,7m;

(2). Vết cày xước mặt đường (vết 02) đứt đoạn dài 29m, điểm đầu vết trên đường làn xe thô sơ, cách mép chuẩn vào mép cống thoát nước là 1,14m; vết này đứt đoạn kéo dài qua đường N, điểm cuối nằm trên vỉa hè dưới gầm xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-xxx.xx nằm đổ nghiêng trên vỉa hè giáp làn đường N hướng đi Quốc lộ 18, đầu xe mô tô quay xuống lòng đường, phần sau xe mô tô quay lên vỉa hè. Tâm trục bánh trước, sau lần lượt cách mép vạch sơn liền trắng

0,5m và 1, 4m, cách cột biển báo “cắm rẽ trái” và “giao nhau với đường ưu tiên” là 1,25m.

(3). Vết trượt xước mặt đường kèm tổ chức cơ thể người bám dính trên đường (vết 4) dài 21,5m, nằm trên đường N, làn đường hướng Ủy ban nhân dân phường Đ đi Quốc lộ 18. Đầu vết đến vạch sơn màu vàng giữa tâm đường 0,6m, cách mép thành công 4m, cách đầu vết cày xước thứ hai 13,5m. Điểm cuối của vết nằm dưới trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải đè lên tử thi ông Ngô Văn T1.

(4). Xe ô tô tải biển kiểm soát 14C-xxx.xx đỗ trên làn đường N, hướng Ủy ban nhân dân phường Đ đi Quốc lộ 18, đầu xe ô tô quay hướng Ủy ban nhân dân phường Đ, phần sau xe ô tô quay hướng Quốc lộ 18, trục bánh trước, sau bên trái xe ô tô tải cách vạch sơn liền nét màu trắng bên trái làn lượt là 2,1m và 1,45m; tâm bánh sau bên trái cách tâm trục bánh trước xe mô tô là 5,6m. Trục bánh trước bên phải ô tô tải nằm trên làn đường Quốc lộ 18 đi Ủy ban nhân dân phường Đ, trục bánh sau đè lên tử thi và vạch sơn màu vàng nét đứt giữa tâm đường, hai trục bánh sau của xe ô tô tải nằm đè lên gờ giảm tốc màu vàng.

Mở rộng hiện trường về phía tây trên Quốc lộ 18 từ vị trí số 1 về phía tây 4,2m là cụm sơn giảm tốc màu thứ nhất, tiếp theo cách 22m là cụm vạch sơn giảm tốc màu thứ hai, tiếp đến cách 30m trên vỉa hè là biển chỉ dẫn đi, biển giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo có gờ giảm tốc.

* Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-xxx.xx: gáo gương chiếu hậu bên trái bị đẩy xô lệch, đồng thời phần gáo gương chiếu hậu có bám dính chất sơn màu xanh kích thước (1,5x0,5)cm. Trượt xước sơn đầu tay nắm bên trái, có bám dính chất sơn màu xanh kích thước (1,5x0,5)cm. Ngoài ra, nhiều bộ phận xe mô tô bị cong vênh, bẹp lõm, mài mòn kim loại như: gương chiếu hậu, yếm xe, cao su đầu tay nắm, ốp ống pô xe bên phải; cần số, cao su để chân, yếm bên trái... hệ thống còi, đèn, xi nhan hoạt động bình thường.

Xe ô tô biển kiểm soát 14C-xxx.xx: bung bật nhựa, cong vênh ba đờ sóc phía trước bên phải hướng từ sau về trước từ phải qua trái. Bẹp lõm, trượt xước sơn ba đờ sóc phía trước bên trái trên diện hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới từ phải qua trái. Trên bề mặt bên ngoài của ba đờ sóc có bám dính chất sơn màu xanh và chất cao su màu đen. Trên cánh cửa xe và chân xe bên phải có vết trượt chùi mất bụi và vết trượt xước sơn hướng từ sau về trước. Trên cánh cửa phía dưới bên phải và ốp chắn bùn phía trước bên phải có vết trượt chùi mất bụi, trượt xước sơn, bẹp lõm kim loại. Bên dưới của tấm chắn bùn của trục bánh xe thứ hai, mặt lớp ở phía sau bánh xe thứ hai và cuối cùng bên phải phát hiện có bám dính đám máu vết máu và tổ chức cơ thể người..., xe ô tô có gắn 01 camera hành trình có thể nhớ, kiểm tra thẻ nhớ không lưu trữ dữ liệu hành trình ngày 09/5/2026. Hệ thống lái, phanh, đèn, còi, xi nhan, hoạt động bình thường.

Cơ quan điều tra ghép, đặt xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-xxx.xx với xe ô tô biển kiểm soát 14C-xxx.xx xác định: phần ba đờ sóc, cánh cửa ca bin, chắn bùn và chân xe phía trước bên phải xe ô tô va chạm với phần tay lái, phần gương chiếu hậu bên trái xe mô tô (các dấu vết của 2 phương tiện phù hợp với nhau về chiều cao, hướng va chạm) để lại dấu vết trên hai phương tiện hoàn toàn phù

hợp.

* Tại Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 16 giờ ngày 09/5/2026 và bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 113/KLGĐTT-TTPY ngày 14/5/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận: ông Ngô Văn T1 vùng đầu, ngực bụng, lưng, mông, tứ chi bị dập nát, biến dạng tổ chức não, gan, thận, đại tràng... thoát ra ngoài. Không tìm thấy Ethanol và chất ma túy trong mẫu máu. Nguyên nhân chết: sốc đa chấn thương nghiêm trọng, sốc mất máu tối cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường Đ kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-xxx.xx bị hư hỏng, thiệt hại do tai nạn giao thông là 1.196.996 đồng.

Cơ quan điều tra trích xuất Camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông tại nhà chị Đinh Thị H và anh Đặng Nhật Q, tiến hành mở và cho bị cáo H, đại diện gia đình bị hại Ngô Văn T1 xem và xác nhận: khoảng 13 giờ 06 phút 21 giây đến 13 giờ 06 phút 23 giây ngày 09/05/2026, trước đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô do Nguyễn Văn H điều khiển đi trước xe mô tô do ông Ngô Văn T1 điều khiển. Đến 13 giờ 06 phút 30 giây cùng ngày, phần ba đờ sóc, cánh cửa ca bin phía trước bên phải xe ô tô va chạm vào phần gáo gương, tay lái bên trái xe mô tô, dẫn đến xe mô tô bị đổ nghiêng trượt rê, văng dưới nền đường từ đầu xe bên phải sang đầu xe bên trái và bánh xe ô tô chèn, đè lên người ông T1.

Tại Kết luận giám định số 1045/KI-KTHS ngày 10/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: nội dung hình ảnh ghi lại được vụ tai nạn giao thông không bị cắt ghép chỉnh sửa; không xác định được tốc độ di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 14C-xxx.xx xuất hiện trong hình ảnh thu giữ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, trước khi chuyển hướng H đã quan sát, nhưng không phát hiện thấy phương tiện nào di chuyển phía sau, nên khi chuyển hướng đã không quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông T1 điều khiển.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo H đã tự nguyện thoả thuận bồi thường cho gia đình ông Ngô Văn T1 tổng số tiền 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra xác định được xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-xxx.xx chủ sở hữu là bà Đỗ Thị Kim T3 (vợ ông Ngô Văn T1); xe ô tô biển kiểm soát 14C-xxx.xx là sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho các chủ sở hữu theo quy định.

Ngoài ra, tại phiên toà bị cáo khai: khi cách ngã ba khoảng 50m, bị cáo có nhìn gương chiếu hậu bên phải nhưng không thấy xe mô tô nào. Do vậy, trong quá trình chuyển làn bị cáo chủ quan không nhìn gương chiếu hậu nữa. Cho đến khi chuyển hướng đi vào ngã ba và nghe thấy tiếng va chạm thì bị cáo mới biết có tai nạn xảy ra. Bị cáo đã được xem camera, bị cáo thấy mình sai. Nếu trong quá trình di chuyển bị cáo nhìn gương thì bị cáo sẽ thấy được xe mô tô của ông T1 đang đi phía sau. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng gia đình thăm hỏi và bồi thường cho gia đình ông T1 số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu

đồng). Gia đình ông T1 đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Đại diện theo uỷ quyền của bị hại ông Ngô Văn T2 vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: ông Ngô Văn T1 là bố đẻ ông. Sau khi gây tai nạn khiến bố ông tử vong, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), gia đình ông không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm và yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Kim T3 vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra, đơn xin xử vắng mặt với nội dung: bà là vợ ông Ngô Văn T1. Xe mô tô BKS 14Z1-xxx.xx mà ông T1 điều khiển là tài sản chung của hai vợ chồng, đăng ký xe tên bà và có giấy tờ đầy đủ. Ông T1 có giấy phép lái xe mô tô. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn, không rõ các giấy tờ trên thất lạc ở đâu, gia đình bà có tìm nhưng không thấy. Hiện nay bà đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho mình.

Tại Cáo trạng số: 138/CT - VKSKV2 ngày 19 - 7 - 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15-18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 30-36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 8 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh lập hồi 14 giờ 50 phút ngày 09/5/2026, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và bản ảnh khám phương tiện với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 06 phút ngày 09/05/2026 tại KM 89 + 500 khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 18 với đường N thuộc khu B, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-xxx.xx do có hành vi thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn dẫn đến phần ba đờ sóc, cánh cửa ca bin, chấn bùn và chấn xe phía trước bên phải xe ô tô va chạm vào phần gáo gương, tay lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-xxx.xx do ông Ngô Văn T1 điều khiển đi song song cùng chiều. Hậu quả: ông T1 tử vong, xe mô tô hư hỏng thiệt hại 1.196.996 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho mọi người mỗi khi phải tham gia giao thông trên đường. Bị cáo là người đã trưởng thành, nghề nghiệp chính là lái xe, bị cáo nhận thức rõ về phương tiện mình điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ bắt buộc phải tuân theo quy định của pháp luật về an toàn giao thông. Nhưng chỉ vì ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt, bị cáo đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có một phần lỗi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo là lái xe tư nhân, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: do bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Những tình tiết khác trong vụ án:

Trong vụ án này ông Ngô Văn T1 điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn khi điều khiển xe đi cùng chiều phía trước xe có tín hiệu xin đường cũng có một phần lỗi (vi phạm điểm h khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ). Tuy nhiên do ông T1 đã tử vong nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Ngô Văn T1 điều khiển xe mô tô có dung tích 109cm³ khi xảy ra tai nạn, ông T1 tử vong. Quá trình điều tra không tìm thấy giấy phép lái xe mô tô, cũng như Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu trên hệ thống dữ liệu, nhưng không có kết quả. Tuy nhiên, theo bà Đỗ Thị Kim T3 (vợ ông T1), xác định ông T1 có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vì vậy, không có đủ căn cứ để xác định bà T3 có hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng C số 220xxxxxxxxx mang tên Nguyễn Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/8/2023 cần trả lại cho bị cáo, (đã trả lại bị cáo tại phiên tòa).

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo

nên cần hủy quyết định “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và quyết định “Tạm hoãn xuất cảnh” đang được áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 8 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 213/2026/LCCT - HS ngày 10/8/2026 và “Quyết định tạm hoãn xuất cảnh” số 360/2026/QĐTHXC - HS ngày 10/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Văn H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Đức - Nguyễn Minh Hoan

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Trần Thị Như Quỳnh